

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“V/v ly hôn giữa chị Đ
và anh K”.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bà Ngô Thi Tươi - Kiểm sát viên

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2022, bị đơn là anh Trần Văn K thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chi Đ trình bày. Vợ chồng anh chi xảy ra

mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra to tiếng, chị Đ đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8/2021 đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 2 con chung là Trần Trung Hiếu, sinh ngày 11/10/2011 và Trần Trung Hào, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang sống cùng anh K; Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi con chung nhỏ là Trần Trung Hào nhưng anh K không nhất trí, anh K yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Cả hai anh chị đều không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Chị Đ và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh K và yêu cầu được con chung là Trần Trung Hào. Bị đơn là anh Trần Văn K cũng giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí ly hôn và yêu cầu nuôi cả hai con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Văn K.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi con chung Trần Trung Hào, sinh ngày 01/01/2013; giao cho anh Trần Văn K nuôi con chung Trần Trung Hiếu, sinh ngày 11/10/2011. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Chấp nhận việc chị Đ thỏa thuận nộp cả án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Văn K kết hôn với nhau ngày 14/10/2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù đã có thời gian dài chung sống hòa thuận, đã có 2 con chung nhưng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng xô sát. Từ tháng 8/2021, chị Đ về nhà mẹ đẻ và chấm dứt quan hệ tình cảm với anh K. Cho đến nay, thời gian anh chị sống ly thân nhau đã lâu nhưng đôi bên không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, hiện cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều không có nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng quy định tại các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2]. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Trần Trung Hiếu, sinh ngày 11/10/2011 và Trần Trung Hào, sinh ngày 01/01/2013, hiện đang được anh K nuôi dưỡng. Mặc dù anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung nhưng xét thấy việc tiếp tục để anh K nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo về mọi mặt, mặt khác, chị Đ cũng có đủ điều kiện để nuôi con và chị Đ có yêu cầu được nuôi 1 con chung, vì vậy, cần giao cho anh chị mỗi người nuôi 1 con chung, cụ thể là giao cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi con chung Trần Trung Hào, sinh ngày 01/01/2013; giao cho anh Trần Văn K nuôi con chung Trần Trung Hiếu, sinh ngày 11/10/2011 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đ không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và thỏa thuận nộp cả án phí ly hôn nên chị Đ phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Văn K.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi con chung Trần Trung Hào, sinh ngày 01/01/2013; giao cho anh Trần Văn K nuôi con chung Trần Trung Hiếu, sinh ngày 11/10/2011. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007905 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS Hiệp Hòa
- UBND xã Lương Phong
- Các đương sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ

Chu Mạnh Hà